

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH: KỸ THUẬT TUYỂN KHOÁNG**

**1. Tên học phần:**

Tiếng Việt: KINH TẾ TỔ CHỨC

Tiếng Anh: *Organizational Economics*

**Mã học phần:** 02kinhte210

**Số tín chỉ học phần:** 02 (2,0)

**Số tiết học phần:**

Lý thuyết: 30;

Tự học: 70

**2. Đơn vị quản lý học phần**

**2.1. Giảng viên giảng dạy:**

1. ThS. Trần Thị Thanh Hương
2. ThS. Bùi Thị Thuý Hằng
3. ThS. Ngô Thị Lan Hương
4. ThS. Trần Hoàng Tùng
5. ThS. Đặng Thị Thu Giang
6. ThS. Trần Thị Thu Lan

**2.2. Bộ môn:** Quản trị kinh doanh

**2.3. Khoa:** Kinh tế

**3. Điều kiện tiên quyết học phần:**

Học sau các học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin.

**4. Mục tiêu của học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý kinh tế, từ đó vận dụng để giải các bài toán thực tế như: Tính khấu hao tài sản cố định; Tính các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định, vốn lưu động; Tính giá thành, doanh thu, lợi nhuận; Tổ chức lao động và trả lương cho người lao động ở doanh nghiệp.

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Hiểu được các khái niệm về vốn sản xuất kinh doanh, vốn cố định, vốn lưu động, giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận, lao động, tiền lương, quản lý kinh tế;

4.1.2. Biết được cơ cấu tổ chức quản lý cấp doanh nghiệp, cấp phân xưởng; các nguyên tắc, các phương pháp quản lý kinh tế;



4.1.3. Biết được các phương pháp tính khấu hao; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh; cách tính giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận; các hình thức trả lương cho người lao động;

4.1.4. Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tính khấu hao tài sản cố, tính các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, tính doanh thu, lợi nhuận, tính và chia lương cho người lao động.

#### 4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Hình thành kỹ năng tư duy, phân tích tình huống thực tế phát sinh;

4.2.2. Biết vận dụng các kiến thức được trang bị vào giải những bài toán thực tế;

4.2.3. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày; Có kỹ năng làm việc nhóm chuyên môn và làm việc trong môi trường hội nhập;

4.2.4. Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên ngành.

#### 4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

4.3.1. Tạo lập ý thức và thói quen sáng tạo trong mọi công việc để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

4.3.2. Tự chủ trong công việc; Chủ động, nghiêm túc học hỏi, tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc.

### 5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được các khái về vốn sản xuất kinh doanh, vốn cố định, vốn lưu động, giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận, lao động, tiền lương;

2. Biết được các phương pháp tính khấu hao; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh; cách tính giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận; các hình thức trả lương cho người lao động. Biết được các nguyên tắc, các phương pháp quản lý kinh tế;

3. Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tính khấu hao tài sản cố, tính các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, tính doanh thu, lợi nhuận, tính và chia lương cho người lao động;

4. Có kỹ năng tư duy, phân tích tình huống thực tế phát sinh; Có kỹ năng làm việc nhóm chuyên môn và làm việc trong môi trường hội nhập;

5. Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc; Tạo lập ý thức và thói quen sáng tạo trong mọi công việc để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp;

6. Tự chủ trong công việc, sẵn sàng chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.

### 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm 4 chương:

Chương 1: Vốn sản xuất kinh doanh

Chương 2: Giá thành sản phẩm, Doanh thu, Lợi nhuận của doanh nghiệp

Chương 3: Tổ chức quản lý doanh nghiệp

Chương 4: Tổ chức lao động và tiền lương

### 7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
<b>Chương 1</b>	<b>Vốn sản xuất kinh doanh</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	4.1.1; 4.1.3
1.1	Khái niệm vốn sản xuất kinh doanh				4.1.4; 4.2.1
1.2	Vốn cố định, tài sản cố định				4.2.2; 4.2.4
1.3	Vốn lưu động, tài sản lưu động				4.3.1; 4.3.2
<b>Chương 2</b>	<b>Giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	4.1.1; 4.1.3
2.1	Giá thành sản phẩm				4.1.4; 4.2.1
2.2	Doanh thu				4.2.2; 4.2.4
2.3	Lợi nhuận				4.3.1; 4.3.2
<b>Chương 3</b>	<b>Tổ chức quản lý doanh nghiệp</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	4.1.1
3.1	Khái quát chung về quản lý kinh tế				4.1.2
3.2	Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp				4.2.3
3.3	Nguyên tắc quản lý kinh tế				4.2.4
3.4	Phương pháp quản lý kinh tế				4.3.2
<b>Chương 4</b>	<b>Tổ chức lao động và tiền lương</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	4.1.1; 4.1.3
4.1	Tổ chức lao động trong doanh nghiệp				4.1.4; 4.2.1
4.2	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp				4.2.2; 4.2.4
	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	<b>2</b>			4.3.1; 4.3.2

### 8. Phương pháp giảng dạy

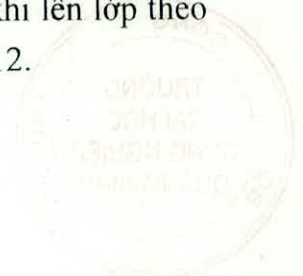
- Thuyết giảng, giải thích, phát vấn - đối thoại;
- Giảng dạy lý thuyết kết hợp lồng ghép với các ví dụ minh họa về các bài toán kinh tế.

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
  - Hoàn thành đầy đủ các bài tập theo hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên và được đánh giá kết quả thực hiện.
  - Chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi lên lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên và thực hiện giờ tự học theo mục 12.
  - Tham gia kiểm tra giữa học kỳ.
  - Tham gia thi kết thúc học phần.

### 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

#### 10.1. Cách đánh giá



Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	Bài kiểm tra giữa kỳ	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi Tự luận + Trắc nghiệm (90 phút)	60%	

### 10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ học tập trên lớp; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

### 11. Tài liệu học tập:

#### 11.1. Tài liệu chính:

[1] Giáo trình “Quản trị kinh doanh”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013.

#### 11.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình “Quản trị kinh doanh”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2007.

[3] Giáo trình “Quản trị kinh doanh”, NXB LĐ-XH, 2004.

### 12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	Vốn sản xuất kinh doanh	8	15	0	Tài liệu [1], [2], [3]
2	Giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp	4	6	0	Tài liệu [1], [2], [3]
3	Tổ chức quản lý doanh nghiệp	7	0	0	Tài liệu [1], [2], [3]
4	Tổ chức lao động và tiền lương	10	20	0	Tài liệu [1], [2], [3]

Quảng Ninh, ngày 3 tháng 12 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng

P.TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Đặng Thị Thu Giang

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Trần Thị Thanh Hương